TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Lịnh.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp BHA, xã BTT, huyện LV, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Anh Lê Công B, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp BHA, xã BTT, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Cao Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân: Vào năm 1997 chị H và anh B chung sống với nhau như vợ chồng đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BTT, huyện LV, tỉnh ĐT. Sau khi kết hôn chị H và anh B chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn và anh B đã bỏ địa phương đi từ đó đến nay chị H đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không gặp, không liên lạc được và đã hơn hai năm nay không có tin tức gì của anh B. Chị H đã đã làm thủ tục tuyên bố anh B

mất tích và đã có quyết định số 05/2019/QĐ-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện LV tuyên bố anh B mất tích và đến nay cũng không có tin tứ gì anh B.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với Lê Công B.

2. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị H với anh B có 02 con chung tên Lê Thị Mĩ Th (Mỹ Th), sinh năm 1998 và Lê Vĩnh K, sinh ngày 15/11/2006. Từ khi anh B bỏ đi biệt tích đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn đối với con chung tên Lê Thị Mĩ Th (Mỹ Th) đã trưởng thành tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng còn chung tên Lê Vĩnh K thì chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết;

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn là anh Lê Công B đã đi khỏi địa phương từ năm 2015 và bị Tòa án nhân dân huyện LV tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2019/QDST-VDS ngày 23/5/2019, đến nay cũng không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh B vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Công B, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, còn về tài sản và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn trước khi biệt tích ở huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Lê Công B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 và đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BTT, huyện LV, tỉnh ĐT theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, Quyển số 1, ngày 30/8/2002 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp pháp. Theo chị H trình bày thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh B đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay mà không có tin tức gì. Chị H đã yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết việc dân sự tuyên bố anh B mất tích bằng quyết định số 05/2019/QĐST-DS ngày 23/5/2019. Nay chị Cao Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Công B để ổn định cuộc sống. Xét thấy, anh Lê Công B đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay không chung sống với chị H và cũng không có mặt tại nơi cư trú, không có tin tức gì kể từ khi Tòa án tuyên bố anh B mất tích cho đến nay. Tại khoản 2 Điều 56 luật hôn

nhân và gia đình quy định "Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn". Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị H đối với anh Lê Công B.

[3] Về con chung: Theo chị H trình bày thì quá trình chung sống chị H với anh B có 02 con chung tên Lê Thị Mĩ Th (Mỹ Th), sinh ngày 15/10/1998 và Lê Vĩnh K, sinh ngày 15/11/2006. Từ khi anh B bỏ đi biệt tích đến nay con chung do một mình chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn đối với con chung tên Lê Thị Mĩ Th (Mỹ Th) đã trưởng thành tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng còn chung tên Lê Vĩnh K thì chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu nuôi con chung của chị H cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Khang là tiếp tục sống chung với chị H. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung tên Lê Vĩnh K cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị H. Chị Cao Thị H được ly hôn với anh Lê Công B.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Lê Vĩnh K, sinh ngày 15/11/2006 cho chị Cao Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Sau khi ly hôn anh Lê Công B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Cao Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và anh B không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị H.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0006343 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Cao Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Công B có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã BTT, huyện Lấp Vò;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Nội